

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG
VNG GROUP JSC

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
INTERNAL CORPORATE GOVERNANCE REGULATION

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENT

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
CHARTER I. GENERAL PROVISIONS	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Article 1. Scope and Subjects of Application	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ	1
Article 2. Definitions	1
Điều 3. Cơ cấu tổ chức quản trị Công Ty	2
Article 3. Corporate Governance Structure of the Company	2
CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	2
CHARTER II. CHAPTER II. GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	2
Điều 4. Trình tự và thủ tục triệu tập và tiến hành ĐHĐCĐ thường niên và bất thường	2
Article 4. Order and Procedures for convening and holding the AGM and EGM	2
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	5
CHARTER III. THE BOARD OF DIRECTORS	5
Điều 5. Thành viên HĐQT	5
Article 5. Member of the BOD	5
Điều 6. Cuộc họp HĐQT	8
Article 6. BOD Meetings	8
Điều 7. Người phụ trách quản trị Công Ty	9
Article 7. Corporate Governance Officer	9
CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT	10
CHARTER IV. THE BOARD OF SUPERVISORS	10
Điều 8. Ban Kiểm soát	10
Article 8. The Board of Supervisors	10
Điều 9. Cuộc họp của Ban kiểm soát	10
Article 9. The BOS Meetings	10
CHƯƠNG V. BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY	10
CHARTER V. COMPANY MANAGEMENT	10
Điều 10. Tổ chức bộ máy quản lý	10
Article 10. Organization of the company management	10
Điều 11. Tổng Giám Đốc	11
Article 11. Chief Executive Officer	11
Điều 12. Phó Tổng Giám Đốc	11
Article 12. Vice Presidents	11
CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD	12
CHARTER VI. COORDINATION BETWEEN THE BOD, THE BOS AND THE BOM	12
Điều 13. Phối hợp giữa HĐQT và BKS	12
Article 13. Coordination between the BOD and the BOS	12
Điều 14. Phối hợp giữa HĐQT và Ban TGD	13
Article 14. Coordination between the BOD and the BOM	13
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	14
CHARTER VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS	14
Điều 15. Hiệu lực thi hành	14
Article 15. Effectiveness	14
PHỤ LỤC 01	16
APPENDIX 01	16

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG
CHARTER I. GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
Article 1. Scope and Subjects of Application

- 1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy Chế Nội Bộ Về Quản Trị Công Ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm Soát; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám Đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
Scope: The Internal Corporate Governance Regulation regulate the roles, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Board of Management, the Board of Supervisors; the procedures for convening shareholder meetings; the nomination, candidacy, election, removal and dismissal of members of the Board of Directors, The Board of Supervisors, the CEO, the Board of Management, and other activities as regulated in the Company Charter and relevant laws.
- 1.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc và những người liên quan.
Subjects of application: This Regulation applies to members of the Board of Directors, The Board of Supervisors, the Board of Management, and related persons.

Điều 2. Giải thích từ ngữ
Article 2. Definitions

- | | | | |
|-------|--------------------------|---|---|
| 2.1. | Quy Chế
Regulation | : | Quy Chế Nội Bộ Về Quản Trị Công Ty này và các văn bản, cập nhật thay thế (nếu có);
: This Internal Corporate Governance Regulation and any replacement documents (if any); |
| 2.2. | Công Ty
Company | : | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG;
: VNG Group JSC., |
| 2.3. | ĐHĐCĐ
GMS | : | Đại hội đồng cổ đông Công Ty;
: The General Meeting of Shareholders of the Company; |
| 2.4. | ĐHĐCĐ thường niên
AGM | : | Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên;
: Annual General Meeting of Shareholders; |
| 2.5. | ĐHĐCĐ bất thường
EGM | : | Cuộc Họp ĐHĐCĐ bất thường;
: Extraordinary General Meeting of Shareholders; |
| 2.6. | HĐQT
BOD | : | Hội Đồng Quản Trị Công Ty;
: The Board of Directors of the Company; |
| 2.7. | TGD
CEO | : | Tổng Giám Đốc Công Ty;
: The Chief Executive Officer of the Company; |
| 2.8. | Ban TGD
BOM | : | Ban Tổng Giám Đốc Công Ty
: The Board of Management |
| 2.9. | BKS
BOS | : | Ban Kiểm Soát Công Ty
: The Board of Supervisors of the Company |
| 2.10. | Điều Lệ | : | Điều Lệ Công Ty và các bản cập nhật, thay thế (nếu có) |

- Charter* : *The Charter of the Company and its amendments or replacements (if any)*
- 2.11. Luật Doanh Nghiệp : Luật Doanh Nghiệp hiện hành và các văn bản cập nhật, thay thế (nếu có)
- Enterprise Law* : *The applicable Enterprise Law and its amendments or replacements (if any)*

Điều 3. Cơ cấu tổ chức quản trị Công Ty
Article 3. Corporate Governance Structure of the Company

- 3.1. Theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty, cơ cấu tổ chức quản trị Công Ty được quy định tại Phụ Lục 01 đính kèm;
In accordance with the law and the Charter, the Company's governance structure is set out in Appendix 01 attached;
- 3.2. Thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, TGD và Ban Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ Công Ty.
The authority of the GMS, BOD, BOS, CEO, and the BOM is defined in the Charter.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHARTER II. CHAPTER II. GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 4. Trình tự và thủ tục triệu tập và tiến hành ĐHĐCĐ thường niên và bất thường
Article 4. Order and Procedures for convening and holding the AGM and EGM

- 4.1. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại Điều 17 Điều Lệ;
Rights and obligations of GMS: in accordance with Article 17 of the Charter;
- 4.2. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ thường niên và bất thường: thực hiện theo quy định của Điều 16 Điều Lệ và điều 23 Điều Lệ;
Authority to convene the AGM and EGM: in accordance with Article 16 and 23 of the Charter;
- 4.3. Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp, thông báo triệu tập ĐHĐCĐ và quyết định Chương trình, nội dung họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định của Điều 19 Điều Lệ;
Preparing the list of shareholders eligible to attend, notice of list closure, meeting invitation, and agenda-setting: in accordance with Article 19 of the Charter;
- 4.4. Việc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: được thực hiện theo quy định Điều 18 Điều Lệ;
Authorization to attend the GMS: in accordance with Article 18 of the Charter;
- 4.5. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ:
Registration Method for Attending the meeting of GMS:
- (a) Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp có thể đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ của Công Ty trước ngày khai mạc (miễn việc đăng ký tham dự này được thực hiện trong thời hạn được nêu trong Thông báo mời họp ĐHĐCĐ) bằng hình thức gửi thư điện tử về Công Ty.

A Shareholder or Proxy to attend the meeting can register their attendance at the GMS of the Company prior to the opening date of the meeting (provided that this registration is made within the time limit as specified in the invitations to the GMS) by sending an email to the Company.

- (b) Trường hợp Cổ Đông không đăng ký tham dự họp trước ngày khai mạc, Cổ Đông vẫn có thể đăng ký tham dự trực tiếp tại ĐHĐCĐ.

In case Shareholders do not register to attend the meeting before the opening date, Shareholders can directly register at the venue of the meeting.

- (c) Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ, Ban tổ chức phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ Đông. Ban tổ chức sẽ phân công thực hiện kiểm tra tư cách Cổ Đông (“Ban kiểm tra tư cách cổ đông”). Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông làm thủ tục đăng ký (check-in) với Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi vào tham dự đại hội và xác nhận vào danh sách cổ đông tham dự đã được soạn sẵn. Ban kiểm tra tư cách cổ đông quyết định thủ tục đăng ký và xác nhận tham dự phù hợp với hình thức tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ tương ứng.

Before the opening of the GMS, the Organizing Committee shall conduct the registration of the Shareholder attending the meeting until completion of registration for all Shareholders who present at the meeting. The Organizing Committee will assign one or more people to check the Shareholders' eligibility to attend the meeting (“Committee of Checking Shareholders' Eligibility”). A Shareholder or Proxy shall register at the registration desk before attending the meeting and sign for confirmation on the list of attending shareholders prepared by the Organizing Committee. The Committee of Checking Shareholders' Eligibility shall decide proper participation registering procedures and confirmation to respective format of GMS.

- (d) Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders or Proxies who arrive after the opening of the meeting shall still be registered and have the right to participate in voting immediately after registration. In such case, the effectiveness of any items which was previously voted on shall not be affected.

- 4.6. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ: được thực hiện theo quy định Điều 20 Điều Lệ;
Conditions for Conducting the meeting of GMS: in accordance with Article 20 of the Charter.
- 4.7. Thể thức họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ: được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều Lệ;
Forms of Meeting and Voting at the meeting of GMS: in accordance with Article 21 of the Charter.
- 4.8. Cách thức bỏ phiếu:
Voting Methods:

Cổ Đông có thể lựa chọn các cách thức sau để bỏ phiếu:
Shareholders may choose one of the following voting methods:

- (a) Đối với họp ĐHĐCĐ trực tiếp: Cổ Đông điền ý kiến của mình vào Phiếu Biểu Quyết đã được gửi kèm thư mời họp, (i) gửi trực tiếp tới Công Ty hoặc (ii) gửi qua địa chỉ email theo hướng dẫn trong thư mời họp hoặc (iii) bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu vào ngày và tại địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ;

For in-person GMS meetings: Shareholders shall fill in their opinions on the Voting Slip sent together with the invitation letter and (i) submit it directly to the Company, or (ii) send it via the email address provided in the invitation letter, or (iii) cast their vote directly into the ballot box on the day and at the place of the GMS meeting;

Trường hợp việc biểu quyết được thực hiện trực tuyến thông qua hệ thống bầu theo thông báo của Công Ty, Cổ đông thực hiện điền ý kiến của mình vào Phiếu Biểu Quyết trực tuyến và nhấn “gửi” tới hệ thống bầu của Công Ty.

In case voting is conducted online via the voting system as notified by the Company, shareholders shall cast their votes by filling out the Online Ballot and clicking “submit” to send it to the Company’s voting system.

- (b) Đối với họp ĐHĐCĐ thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Cổ Đông điền ý kiến của mình vào Phiếu Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản đã được gửi kèm thư mời họp, (i) gửi trực tiếp tới Công Ty hoặc (ii) gửi qua địa chỉ email theo hướng dẫn trong thư mời;

For GMS conducted in the form of written opinion: Shareholders shall fill in their opinions on the Written Opinion Form and sent together with the invitation letter and (i) submit it directly to the Company, or (ii) send it via the email address provided in the invitation letter;

- (c) Đối với họp ĐHĐCĐ trực tuyến: thực hiện theo hướng dẫn tại thư mời họp của Công Ty;

For online GMS meetings: Voting shall be conducted according to the instructions in the Company’s invitation letter;

- (d) Đối với họp ĐHĐCĐ theo hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến: áp dụng quy định tại điểm (a), (c) Điều này.

For hybrid GMS meetings (in-person and online): Voting shall follow the provisions in items (a) and (c) of this Article.

4.9. Các thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu:

Vote Counting and Announcement of Results:

- (a) Ban Kiểm Phiếu được ĐHĐCĐ chọn ra gồm không quá 03 người trong ngày tiến hành ĐHĐCĐ. Nếu ĐHĐCĐ không chọn, Chủ Tịch HĐQT sẽ chọn;

The Vote Counting Committee shall be selected by the GMS and consist of no more than 03 members on the day of meeting. If the GMS does not make an election, the Chairman of the BOD shall appoint the committee.

- (b) Đối với họp ĐHĐCĐ trực tiếp: Ban Kiểm Phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu thu được từ Cổ Đông trực tiếp bỏ phiếu tại Đại hội và Cổ Đông đã gửi ý kiến tới Công ty theo các hình thức phù hợp đề cập tại Quy chế này;

For the in-person GMS meetings: The Vote Counting Committee will count the votes collected from the Shareholders who directly vote at the meeting and the Shareholders who have sent their Voting Slips to the Company by appropriate methods mentioned in this Regulation;

- (c) Đối với họp ĐHĐCĐ trực tuyến: Cổ Đông thực hiện bỏ phiếu trên hệ thống họp ĐHĐCĐ trực tuyến như hướng dẫn tại Khoản 4.7 Điều này. Ban Kiểm Phiếu chịu trách nhiệm giám sát kết quả kiểm phiếu được đổ ra từ hệ thống;

For online GMS meetings: Shareholders shall vote on the online system as guided in Clause 4.7 of this Article. The Vote Counting Committee is responsible for supervising the vote counting results extracted from the system;

(d) Đối với họp ĐHĐCĐ kết hợp: áp dụng kết hợp (b) và (c);
For the hybrid GMS meetings: a combination of (b) and (c) shall apply;

(e) Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay trong buổi họp.
The results of the vote count will be announced at the meeting.

4.10. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua: được thực hiện theo điều 22 Điều Lệ;
Conditions for the resolution to be passed: comply with Article 22 of the Charter;

4.11. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ: được thực hiện theo Điều 25 Điều Lệ;
Request to cancel the decision of the GMS: in accordance with Article 25 of the Charter;

4.12. Việc lập biên bản họp ĐHĐCĐ, công bố nghị Quyết ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định Điều 24 Điều Lệ.
The preparation of the minutes of the General Meeting of Shareholders and the announcement of the Resolution of the General Meeting of Shareholders shall comply with Article 24 of the Charter.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **CHARTER III. THE BOARD OF DIRECTORS**

Điều 5. Thành viên HĐQT **Article 5. Member of the BOD**

5.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT: thực hiện theo quy định Điều 26 Điều Lệ;
Office term and number of members of the BOD: comply with Article 26 of the Charter;

5.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT: thực hiện theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp;
Qualifications and conditions of members of the BOD: comply with the Enterprise Law;

5.3. Việc đề cử, ứng cử, giới thiệu thành viên HĐQT được thực hiện như sau:
The nomination, candidacy and introduction of members of the BOD shall be carried out as follows:

(a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền đề cử các ứng cử viên HĐQT/BKS. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do ĐHĐCĐ quyết định;
Shareholders or groups of shareholders holding 10% (ten percent) of ordinary shares for a continuous period of at least six (6) months have the right to nominate candidates for the BOD/BOS. The number of candidates that each group has the right to nominate depends on the number of candidates decided by the GMS;

(b) Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT và BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT và BKS đương nhiệm có quyền đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử;

In case the number of candidates for the BOD and BOS through nomination and candidacy is still insufficient for the necessary number, the incumbent BOD and BOS have the right to nominate additional candidates or organize the nomination;

- (c) Hồ sơ đề cử và ứng cử phải được gửi về địa chỉ trụ sở chính của Công Ty trong thời gian quy định, cụ thể gồm có:

Nomination and candidacy dossiers must be sent to the Company's head office address within the prescribed time, including:

- Đơn ứng cử hoặc văn bản đề cử ứng viên vào HĐQT và BKS (theo mẫu Công Ty cung cấp);
Candidacy form or written nomination of candidates to the BOD and BOS (according to the form provided by the Company);
- Lý lịch cá nhân của ứng viên kèm bản khai người có liên quan đối với các ứng viên;
Curriculum vitae of candidates enclosed with declarations of relevant persons for candidates;
- Các văn bằng khác chứng minh ứng viên có đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;
Other diplomas proving that the candidate meets all the criteria and conditions as prescribed;

5.4. Cách thức bầu thành viên HĐQT (bao gồm cả bầu bổ sung) thực hiện như sau:

The method of electing members of the BOD (including additional elections) is as follows:

- (a) Nguyên tắc bầu cử:

Election principles:

- Đúng luật, đúng Điều Lệ;
In accordance with the law and the Charter;
- Phương thức bỏ phiếu kín;
Secret voting method;
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp; và
The right to vote is calculated according to the number of shares owned and represented by ownership. The election result is calculated on the number of voting shares of shareholders attending the meeting; and
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
Each election, a shareholder delegate is only allowed to use one vote corresponding to the ownership shares and ownership representatives.

- (b) Phương thức bầu cử:

Election method:

- Thực hiện theo phương thức bầu không dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và cổ đông không có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
Implemented by the method of non-cumulative voting: whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned and shareholders do not have the right to put all their total votes to one or several candidates;
 - Cổ Đông ghi số phiếu bầu cho các ứng cử viên mà mình lựa chọn trong danh sách đề cử và ứng cử;
Shareholders write the number of votes for the candidates they choose in the list of nominations and candidates;
 - Cổ Đông bầu cho ứng viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên đó vào cột “Số phiếu bầu”;
Shareholders who vote for any candidate shall write the number of votes they want to vote for that candidate in the column "Number of votes";
 - Nếu Cổ Đông không có ý kiến gì về việc bầu cử thì đánh dấu vào cột “Không có ý kiến”;
If the shareholders have no opinion on the election, tick the column "No opinion";
 - Phiếu bầu được xem là hợp lệ khi:
A vote is considered valid when:
 - (i) Sử dụng phiếu bầu điện tử do Ban Tổ Chức của Công Ty gửi tới địa chỉ thư điện tử của cổ đông từ hệ thống của Công Ty;
Using the electronic slip sent by the Organizing Committee of the Company to the email address of the shareholders from the Company's system;
 - (ii) Phiếu bầu phải nguyên vẹn và không thể bị chỉnh sửa (đối với phiếu bầu điện tử); và
The ballot must be intact and cannot be edited (for electronic slips); and
 - (iii) Ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một Cổ Đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của Cổ Đông đó;
Specify the number of votes for each candidate. The total number of votes cast for a Shareholder's candidates shall not exceed the total number of votes allowed by that Shareholder;
- (c) Nguyên tắc lựa chọn ứng viên trúng cử:
Principles for selection of successful candidates:
- Người trúng cử thành viên HĐQT và BKS là người có số phiếu bầu lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên HĐQT và BKS và đảm bảo số phiếu lớn hơn hoặc bằng 65% số phiếu bầu có quyền biểu quyết.
The persons elected as members of the BOD and the BOS are those who receive the highest number of votes in descending order until the required number of members is reached, provided that each receives at least 65% of the total valid votes cast.

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
In case there are 02 or more candidates with the same number of votes for the last member of the BOD or the BOS, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selected according to the criteria of the election regulation.

- 5.5. Các trường hợp thành viên HĐQT mất tư cách: thực hiện theo quy định Điều 26 Điều Lệ;
Cessation status of a member of the BOD: comply with Article 26 of Charter;
- 5.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: thực hiện theo quy định công bố thông tin của pháp luật chứng khoán.
Notice of election, removal and dismissal of members of the BOD: comply with the regulations on information disclosure of the securities law.

Điều 6. Cuộc họp HĐQT
Article 6. BOD Meetings

- 6.1. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT: theo quy định tại điều 29 Điều Lệ;
Order and procedures for organizing the BOD meetings: according to Article 29 of the Charter;
- 6.2. Quyền dự cuộc họp HĐQT của thành viên BKS: Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến BKS như đối với các thành viên HĐQT. BKS có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;
Right to attend the BOD meetings of BOS members: The Chairman of the BOD or the convener shall send the notice of invitation and attached documents to the BOS members as for BOD members. The BOS has the right to attend and discuss in BOD meetings without voting;
- 6.3. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.
In case the chairman and/or secretary refuses to sign the minutes of the meeting but all other members of the BOD attend and agree to approve the minutes of the meeting and have all the contents as prescribed in the Enterprise Law, this minutes shall be effective. The minutes of the meeting clearly state that the chairman and the person recording the minutes refuse to sign the minutes of the meeting. The signatory of the minutes of the meeting is jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the contents of the minutes. The chairman and the person taking the minutes shall be personally responsible for the damage caused to the enterprise due to refusal to sign the minutes of the meeting in accordance with the Charter and relevant laws.

Điều 7. Người phụ trách quản trị Công Ty
Article 7. Corporate Governance Officer

- 7.1. HĐQT bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công Ty để hỗ trợ công tác quản trị tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công Ty có thể kiêm thư ký theo quy định của Luật Doanh Nghiệp. Số lượng người phụ trách quản trị do HĐQT quyết định;
The BOD appoints at least 01 corporate governance officer to support the governance at the Company. The corporate governance officer may concurrently act as a secretary in accordance with the provisions of the Enterprises Law. The number of corporate governance officers is decided by the BOD;
- 7.2. Người phụ trách quản trị Công Ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty;
The corporate governance officer must not concurrently work for an audit agency that is approved to audit the Company's financial statements;
- 7.3. Người phụ trách quản trị Công Ty có quyền và nghĩa vụ sau:
The corporate governance officer has the following rights and obligations:
- (a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công Ty và Cổ Đông;
Advising the BOD on organizing the GMS in accordance with regulations and related affairs between the Company and shareholders;
 - (b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
Preparing meetings of the BOD, BOS and GMS at the request of the BOD or BOS;
 - (c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
Advising on the procedures of meetings;
 - (d) Tham dự các cuộc họp;
Attending meetings;
 - (e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
Advising on procedures for making resolutions of the BOD in accordance with the law;
 - (f) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS;
Providing financial information, minutes of the BOD meeting and other information to members of the BOD and members of the BOS;
 - (g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công Ty;
Supervising and reporting to the BOD on the Company's information disclosure activities;
 - (h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
Acting as a point of contact with relevant interested parties;
 - (i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều Lệ;
Confidentiality of information in accordance with the law and the Charter;

- (j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ.
Other rights and obligations as prescribed by law and the Charter.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT **CHARTER IV. THE BOARD OF SUPERVISORS**

Điều 8. Ban Kiểm soát **Article 8. The Board of Supervisors**

- 8.1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS: thực hiện theo quy định của Điều 33 Điều Lệ;
Rights and obligations of the BOS, responsibilities of members of the BOS: comply with the Article 33 of the Charter;
- 8.2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên BKS: được quy định tại điều 32 Điều Lệ;
Office term, number, composition and structure of members of the BOD: specified in Article 32 of the Charter;
- 8.3. Việc bầu, đề cử, ứng cử, giới thiệu thành viên BKS được thực hiện theo quy định tại Điều 5.3 và 5.4 Quy Chế này.
The election, nomination, candidacy and introduction of members of The BOS shall comply with Articles 5.3 and 5.4 of this Regulation.

Điều 9. Cuộc họp của Ban kiểm soát **Article 9. The BOS Meetings**

- 9.1. BKS phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên BKS. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS;
The BOS meeting must be held at least 02 times annually, the number of members attending the meeting is at least two-thirds (2/3) of The BOS members. The person taking the minutes and the members of The BOS attending the meeting must sign the minutes of the meeting. The minutes of the meeting must be kept in order to determine the responsibilities of each member;
- 9.2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Ban Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự cuộc họp và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
The BOS has the right to request members of the BOD, CEO, the BOM and representatives of the approved audit agency to attend the meeting and answer issues that need to be clarified.

CHƯƠNG V. BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY **CHARTER V. COMPANY MANAGEMENT**

Điều 10. Tổ chức bộ máy quản lý **Article 10. Organization of the company management**

- 10.1. Hệ thống quản lý của Công Ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT;
The Company's management system must ensure that the management apparatus is accountable to the BOD and is under the leadership of the BOD;

- 10.2. Công Ty có Ban Tổng giám đốc gồm một Tổng Giám Đốc và các Phó Tổng Giám Đốc; một Kế toán trưởng và các chức danh khác do HĐQT bổ nhiệm;
The Company has the Board of Management consisting of a CEO, and the Vice-Presidents; a Chief Accountant and other titles appointed by the BOD;
- 10.3. Tổng Giám Đốc có thể bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng lao động với các người quản lý khác theo quy định tại Điều Lệ công ty. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán (nếu có).
The CEO may appoint, remove, dismiss and sign labor contracts with other managers in accordance with the company's Charter. The appointment and removal must be disclosed in accordance with the provisions of the securities law (if any).

Điều 11. Tổng Giám Đốc
Article 11. Chief Executive Officer

- 11.1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của TGD: thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều Lệ;
Roles, responsibilities, rights and obligations of CEO: comply with Article 31 of the Charter;
- 11.2. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của TGD:
Term of office, criteria and conditions of the CEO:
- (a) TGD có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;
CEO has an office term not exceeding 05 years and can be reappointed with an unlimited number of terms;
- (b) Tiêu chuẩn và điều kiện của TGD: đáp ứng tiêu chuẩn về người quản lý doanh nghiệp theo quy định Luật Doanh Nghiệp và pháp luật chứng khoán. Ngoài ra, TGD phải đáp ứng các tiêu chuẩn mà HĐQT đề ra.
Criteria and conditions of the CEO: meet the standards of business managers in accordance with the Enterprises Law and the law on securities. In addition, the CEO must meet the standards set by the BOD.
- 11.3. Việc ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký kết/chấm dứt hợp đồng lao động với TGD; tiền lương và lợi ích khác của TGD: thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều Lệ.
The candidacy, nomination, appointment, removal, dismissal, signing/termination of labor contracts with CEO; salary and other benefits of the CEO: comply with Article 31 of the Charter.

Điều 12. Phó Tổng Giám Đốc
Article 12. Vice Presidents

- 12.1. Các Phó Tổng Giám Đốc có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:
The Vice Presidents have the following tasks and powers:
- (a) Tham mưu, giúp việc Chủ tịch HĐQT, TGD trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty;
Advising and assisting the Chairman, the CEO in directing and administering the Company's activities;

- (b) Thực hiện những nhiệm vụ được HĐQT, TGD giao phó;
Performing the tasks assigned by the BOD and the CEO;
- (c) Chịu trách nhiệm điều hành, quản lý thay mặt TGD trong khuôn khổ công việc, lĩnh vực được giao phụ trách;
Being responsible for administering and managing on behalf of the CEO within the scope of work and fields assigned to be in charge;
- (d) Thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của TGD về các nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công;
Implementing periodic or irregular reporting regimes at the request of the CEO on assigned tasks and fields;
- (e) Đề xuất ý kiến, biện pháp giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được phân công và góp ý để giải quyết các công việc khác liên quan đến tổ chức, hoạt động của Công ty.
Proposing opinions and measures to solve problems related to assigned tasks and giving suggestions to solve other tasks related to the organization and operation of the Company

- 12.2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động với các Phó TGD được thực hiện theo quy chế lao động của Công Ty và theo quyết định của TGD.
The appointment, removal and signing of labor contracts with Vice Presidents shall be carried out in accordance with the Company's labor regulations and the decision of the CEO.

CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD **CHARTER VI. COORDINATION BETWEEN THE BOD, THE BOS AND THE BOM**

Điều 13. Phối hợp giữa HĐQT và BKS **Article 13. Coordination between the BOD and the BOS**

- 13.1. Chủ Tịch HĐQT phải gửi thông báo và các tài liệu kèm theo mời BKS tham dự họp các phiên họp của HĐQT. Tại các phiên họp này, HĐQT phải lắng nghe, tôn trọng các ý kiến đóng góp, đề xuất và kiến nghị của BKS;
The Chairman must send a notice and enclosed documents to the BOS to attend the BOD meetings. At these sessions, the BOD must listen to and respect the comments, proposals and recommendations of the BOS;
- 13.2. HĐQT phải tạo điều kiện để BKS phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên hoặc đột xuất, trực tiếp tại chỗ và/hoặc từ xa theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của BKS;
The BOD must support for the BOS to promote the effect of regular or irregular inspection and supervision, directly on the spot and/or remotely according to the functions, tasks and competence of the BOS;
- 13.3. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp đột kiểm tra của BKS, HĐQT phải nghiên cứu và chỉ đạo Tổng Giám Đốc phối hợp xây dựng kế hoạch củng cố, chấn chỉnh. HĐQT cần có biện pháp xử lý nghiêm đối với các đơn vị và cá nhân liên quan có thái độ né tránh, trì trệ hoặc không chịu chỉnh sửa các sai sót, khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, giám sát của BKS.

When receiving the inspection minutes or the general report of the inspection of the BOS, the BOD must study and direct the CEO to coordinate in developing a plan for consolidation and rectification. The BOD needs to take strict measures against relevant units and individuals who have an attitude of avoidance, stagnation or refusal to correct errors and remedy violations after inspection and supervision of the BOS.

Điều 14. Phối hợp giữa HĐQT và Ban TGD

Article 14. Coordination between the BOD and the BOM

- 14.1. Ban TGD chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT. Trường hợp trong khi thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, phát hiện thấy vấn đề không có lợi cho Công ty thì TGD đại diện Ban TGD báo cáo với Chủ Tịch HĐQT để điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định đó. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và nêu kiến nghị tại ĐHĐCĐ;
the BOM is responsible for organizing the implementation of resolutions and decisions of the BOD and the Chairman of the BOD. In case while implementing a resolution or decision of the BOD, it is found that the problem is not beneficial to the Company, CEO on behalf of the BOM shall report to the Chairman of the BOD to adjust such resolution or decision. If the BOD does not readjust the resolution or decision, CEO must still implement it but has the right to reserve opinions and make recommendations at the GMS;
- 14.2. Ngoài những việc thuộc thẩm quyền của HĐQT và Chủ tịch HĐQT, Ban TGD có quyền chủ động quyết định điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; quyết định các biện pháp vượt quá mức thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch hoặ, hoả hoạn, sự cố các công trình, các kiện bất khả kháng khác và để tận dụng các cơ hội kinh doanh) nhưng phải báo cáo ngay lập tức cho Chủ tịch HĐQT về các vấn đề và những quyết định đó, đồng thời trình báo cáo tại cuộc họp gần nhất của HĐQT về các quyết định đó;
In addition to matters under the jurisdiction of the BOD and the Chairman of the BOD, the BOM has the right to proactively decide on the operation of the Company's production and business; decide on measures beyond their competence in case of emergencies (natural disasters, epidemics, fires, breakdowns of works, other force majeure events and to take advantage of business opportunities) but must immediately report to the Chairman of the BOD on such issues and decisions, at the same time, submit a report at the latest meeting of the BOD on those decisions;
- 14.3. Chủ tịch HĐQT có thể mời hoặc yêu cầu HĐQT mời thành viên Ban TGD tham gia các cuộc họp của HĐQT khi cần thiết;
The Chairman of the BOD may invite or request the BOD to invite members of the BOM to participate in meetings of the BOD when necessary;
- 14.4. Tổng giám đốc phải báo cáo với Chủ Tịch HĐQT về các vấn đề điều hành Công ty. Chủ tịch HĐQT có quyền yêu cầu họp với Ban TGD để xem xét, đánh giá, cho ý kiến về công tác điều hành của Ban TGD;
CEO must report to the Chairman of the BOD on matters of operation of the Company. The Chairman of the BOD has the right to request a meeting with the BOM to consider, evaluate and give opinions on the administration of the BOM
- 14.5. Các thành viên HĐQT có quyền nhưng không bắt buộc tham dự các buổi họp của Ban TGD nhưng phải chịu trách nhiệm tuân thủ việc bảo vệ bí mật kinh doanh của Công ty. Các thành viên HĐQT phải thường xuyên nắm bắt thông tin về các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc để thực hiện tốt

chức năng quản lý của HĐQT. Thường xuyên lắng nghe và xử lý kịp thời các kiến nghị của các đơn vị về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT Công ty;

Members of the BOD have the right but are not required to attend the BOM meetings but must be responsible for complying with the protection of the Company's business secrets. Members of the BOD must regularly grasp information about member units and affiliated units to perform the management function of the BOD well. Regularly listen to and promptly handle recommendations of units on issues under the jurisdiction of the BOD of the Company;

- 14.6. Đối với việc đánh giá hằng năm hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với TGD và các Phó TGD: thực hiện theo quy chế lao động của Công Ty.

For the annual evaluation of commendation and disciplinary activities for CEO and Vice Presidents: comply with the Company's labor regulations

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

CHARTER VII. IMPLEMENTION PROVISIONS

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Article 15. Effectiveness

- 15.1. Quy Chế Nội Bộ Về Quản Trị Công Ty Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/07/2025.

The Internal Corporate Governance Regulation of VNG Group JSC shall take effect from 28 July 2025.

- 15.2. Quy Chế này được lập thành 02 (hai) bản, song ngữ Việt – Anh có hiệu lực như nhau. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa tiếng Anh và tiếng Việt, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This Policy is made in 02 (two) copies, in both Vietnamese and English, with equal legal effect. In the event of any discrepancy between the English and Vietnamese versions, the Vietnamese version shall prevail.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD



LÊ HỒNG MINH

PHỤ LỤC 01
APPENDIX 01

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ CÔNG TY
THE COMPANY'S GOVERNANCE STRUCTURE

